

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Ôn tập củng cố, hệ thống hóa kiến thức về loại, thể loại văn bản đã được đọc; tiếng Việt; kiểu bài viết; kiểu bài nói và nghe đã được học.
- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học, kỹ năng đã rèn luyện tập để giải quyết các bài tổng hợp.
- HS khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong 8 tuần đầu học kì I, gồm kỹ năng đọc hiểu văn bản, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt.

2. Năng lực

a. Đọc hiểu văn bản:

+ Phát biểu được đặc điểm của các thể loại đã học: Truyện truyền kì; thơ song thất lục bát

+ Liên hệ, mở rộng: thực hành làm một số bài tập vận dụng.

b. Viết: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát), Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)

c. Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ với tự nhiên), Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gọi ra từ tác phẩm văn học)

d. Tiếng Việt: Diễn tích, diễn cổ; một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn, Biện pháp chơi chữ, biện pháp điệp thanh, điệp vần.

3. Phẩm chất:

- **Yêu nước:** Tự hào về truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, phê phán những thói hư tật xấu, lên tiếng bảo vệ lẽ phải.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Máy chiếu
- Tài liệu ôn tập bài học.
- Các phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khởi kiến thức nền để học sinh bước vào giờ ôn tập hiệu quả.

b. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Trò chơi “Ông nhỏ và mặt hoa”

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm.
- Quản trò phổ biến luật chơi: Người dẫn chương trình đọc câu hỏi. Mỗi câu hỏi sẽ có 15s suy nghĩ và trả lời. HS được gọi phải đưa ra câu trả lời nhanh. Nếu quá 15s mà HS không đưa ra được câu trả lời đúng sẽ phải dừng cuộc chơi, người dẫn chương trình chọn tiếp một HS khác tiếp tục trả lời các câu hỏi còn lại.

Gợi ý nhóm câu hỏi: Trình chiếu trên máy chiếu

2. HOẠT ĐỘNG 2: ÔN TẬP

a) Mục tiêu: Giúp HS ôn tập, củng cố các đơn vị kiến thức: Hệ thống kiến thức về văn bản, viết, nói và nghe, về tiếng Việt đã học.

b) Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Tổ chức dạy học dự án: - (GV chia lớp 5 nhóm, mỗi nhóm hoàn thiện một phiếu học tập theo yêu cầu giáo viên đã giao từ tiết học trước) - Các nhóm tổ cử đại diện lên trình bày sản phẩm của nhóm; nhóm khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét KL/MC	I. Hệ thống các văn bản đã học 1. Ôn tập truyện truyền kì; Thơ song thất lục bát

1. Đặc điểm truyện truyền kì**Phiếu học tập số 1**

Các yếu tố	Đặc điểm truyện truyền kì
1. Khái niệm	Chỉ một loại văn xuôi tự sự với đặc trưng nổi bật là sự phối trộn yếu tố hoang đường kì ảo với yếu tố hiện thực nhiều khi không phân biệt ranh giới âm dương. Tuy nhiên người đọc vẫn tìm thấy vấn đề cốt lõi của yếu tố hiện thực, quan niệm, thái độ của tác giả.
2. Cốt truyện	Đơn giản, là sự sắp xếp các sự kiện theo chuỗi trật tự tuyến tính có quan hệ nhân quả. Cốt truyện tuyến tính khiến truyện trở nên mạch lạc và dễ theo dõi.
3. Nhân vật	Có 3 nhóm chính: thần tiên, người trần, yêu quái. Các nhân vật có nét kì lạ có thể ở nguồn gốc sinh ra, ngoại hình, số phận hay năng lực...
4. Không gian, thời gian	Đó vừa là không gian, thời gian thực tế vừa có yếu tố kì lạ và có thể pha trộn các loại không gian. Thời gian có sự hòa phối giữa thực và ảo. Thời gian thực với các điểm mốc, các niên đại còn thời gian ảo làm nên nét đặc thù của một cõi hoàn toàn khác với trần thế.
5. Ngôn ngữ	Sử dụng nhiều điển tích, điển cố ngoài ra còn có thể kết hợp với lời kể và thơ.

2. Đặc điểm thơ song thất lục bát**Phiếu học tập số 2**

Đặc điểm	Đặc điểm thơ song thất lục bát
Khái niệm	Là thể thơ kết hợp giữa thơ thất ngôn và thơ lục bát
Bố cục	Mỗi khổ gồm 4 dòng thơ, một cặp thất ngôn và một cặp lục bát tạo thành một kết cấu trọn vẹn về ý cũng như về âm thanh, nhạc điệu
Gieo vần	Mỗi khổ thơ có một vần trắc và 3 vần bằng, câu 6 chỉ có vần chẵn, 3 câu kia vừa có vần chân vừa có vần lưng.
Nhịp	Các câu 7 có thể ngắt nghỉ 3/4 hoặc 3/2/2, hai câu 6 và 8 ngắt theo thơ lục bát

3. Hệ thống các VB đã học**Phiếu học tập số 3**

Bài	Văn bản	Tác giả	Loại, thể loại	Đặc điểm nổi bật	
				Nội dung	Hình thức
1	Chuyện	Nguyễn	Truyện	- Chuyện người con gái	- Xây dựng tình huống

	người con gái Nam Xương	Dữ	truyền kì	Nam Xương thể hiện niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến đồng thời khẳng định vẻ đẹp truyền thống của họ.	truyện độc đáo, chi tiết giàu giá trị - Nghệ thuật xây dựng nhân vật tài tình, nhân vật được xây dựng qua lời nói và hành động. Các lời trần thuật và đối thoại của nhân vật sử dụng nhiều hình ảnh ước lệ nhưng vẫn khắc họa đậm nét và chân thật nội tâm nhân vật. - Sử dụng yếu tố kỳ ảo làm nổi bật giá trị nhân đạo của tác phẩm.
	Dế chọi	Bồ Tùng Linh	Truyện Truyền kì	Dế chọi đả kích chế độ chính trị tàn bạo, vạch mặt bọn quan lại tham nhũng, cường hào ác bá, đồng thời bày tỏ sự cảm thông đối với những con người “bé nhỏ” bị chà đạp, hãm hại. Qua đó, truyện thể hiện tinh thần phê phán chế độ chính trị tàn bạo đương thời.	Câu chuyện mang nhiều yếu tố hoang đường, một đặc trưng nổi bật trong bút pháp nghệ thuật của tập truyện.
	Sơn Tinh – Thủy Tinh	Nguyễn Nhượng Pháp	Thơ bảy chữ	- “Sơn Tinh, Thủy Tinh” là câu chuyện tưởng tượng kì ảo, giải thích hiện tượng lũ lụt và thể hiện sức mạnh ước mong của người Việt cổ muốn chế ngự thiên tai, đồng thời suy tôn, ca ngợi công lao dựng nước của các vua Hùng.	- Xây dựng hình tượng nhân vật đáng dấp thần linh, với nhiều chi tiết hoang đường, kì ảo. - Cách kể chuyện qua những vần thơ lời cuốn và hấp dẫn
2	Nỗi niềm chinh phụ	Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm	Thơ song thất lục bát	- Là tiếng nói oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa. - Thể hiện khát vọng hạnh phúc lứa đôi.	- Hình ảnh mang tính ước lệ, tượng trưng. - Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, ngôn ngữ dân tộc lên một tầm cao mới, phong phú, uyển chuyển.
	Tiếng Đàn Mưa	Bích Khê	Thơ song thất lục bát	- Bài thơ diễn tả nỗi nhớ và sự cô đơn mà không hề nặng nề về cảm xúc mà cứ nhẹ rơi như những giọt mưa mang âm thanh	- Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. - Sử dụng các biện pháp tu từ linh hoạt.

				của tiếng đàn.	
Một số thể loại thơ độc đáo của người Việt	Dương Lâm An	Văn bản thông tin	Văn bản giới thiệu về thể thơ song thất lục bát (nguồn gốc, các đặc điểm về hình thức, nội dung, sự phát triển của thể thơ), đồng thời khẳng định đây là thể thơ độc đáo của người Việt.	- Lập luận chặt chẽ, bằng chứng, lí lẽ đầy thuyết phục.	

II. Ôn tập tiếng Việt

Phiếu học tập số 4

STT	Đơn vị kiến thức	Khái niệm	Tác dụng
1	Điện tích, điệp cổ	- Điện cổ là những câu chữ trùng sách đời trước được dẫn lại 1 cách súc tích - Điện tích là những câu chuyện trong sách đời trước được dẫn lại một cách cô đúc trong văn thơ.	- Dùng điện tích, điệp cổ có tác dụng làm cho câu thơ, câu văn hàm súc, trang nhã, uyên bác
2	1 số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn	- Nhận biết một số yếu tố HV dễ nhầm lẫn + Các yếu tố HV đồng âm + Các yếu tố HV gần âm - Cách phân biệt nghĩa của một số yếu tố HV dễ nhầm lẫn + Dựa vào từ có chứa yếu tố HV đồng âm để suy luận + Tra cứu từ điển	
3	Biện pháp chơi chữ	Là biện pháp thể hiện ở việc người nói (người viết) khai thác nét đặc sắc về ngữ âm, chữ viết, ngữ nghĩa của các từ ngữ - Các lối chơi chữ thường gặp: dùng từ ngữ đồng âm, dùng lối nói trại âm, dùng cách điệp âm, dùng lối nói lái, dùng từ đa nghĩa...	Tạo sự bất ngờ, làm cho câu nói dí dỏm, hài hước và thú vị
4	Biện pháp tu từ điệp thanh và điệp vần	- Điệp thanh là biện pháp tu từ thể hiện ở việc người nói (người viết) dùng lặp lại nhiều lần một kiểu thanh điệu ở các âm tiết. - Điệp vần là biện pháp tu từ thể hiện ở việc người nói (người viết) dùng lặp lại 1 vần ở các âm tiết đứng gần nhau	- Tạo âm hưởng nhất định cho câu thơ, câu văn và nhấn mạnh một nghĩa nào đó

III. Các kiểu bài viết

Phiếu học tập số 5

STT	Kiểu bài viết	Yêu cầu của kiểu bài	Ghi chú
1	Viết bài văn phân tích một vấn đề cần giải quyết	- Nêu được vấn đề thể hiện được mối quan hệ giữa con người và tự nhiên cần giải quyết. - Trình bày mối quan hệ 2 chiều giữa con người với tự nhiên (trong phạm vi vấn đề nghị luận), triển khai các luận điểm chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực.	

		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quan điểm trái chiều về vấn đề hoặc khía cạnh nào đó của vấn đề và phân tích một cách có cơ sở. - Đề xuất giải pháp khả thi có thể giải quyết những bất ổn trong ứng xử của con người với tự nhiên. 	
2	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát)	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về tác phẩm thơ song thất lục bát (tác giả, tác phẩm), nêu được nhận định chung của người viết. - Làm rõ được nội dung và chủ đề của tác phẩm. - Phân tích được nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm, tập trung vào yếu tố đặc trưng của thơ song thất lục bát và tác dụng của thể thơ này trong việc thể hiện nội dung của tác phẩm. - Triển khai được hệ thống luận điểm chặt chẽ, sử dụng lí lẽ và bằng chứng xác đáng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết. - Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm 	

IV. Nói và nghe

GV nhắc lại nội dung của đề tài nói và nghe trong hai bài học.

STT	Bài học	Đề tài nói và nghe
1	Bài học 1	Trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)
2	Bài học 2	Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (gợi ra từ tác phẩm văn học)

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã hình thành để làm bài tập

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
<p>GV phát kết hợp chiếu PHT HĐCN (5p) hoàn thiện các câu trả lời trắc nghiệm. trong PHT số 6 HS chia sẻ kết quả GV nhận xét, kết luận đáp án</p> <p>HĐCD (7P) hoàn thiện phần tìm ý, lập dàn ý cho phần viết. HS báo cáo, chia sẻ GV nhận xét, bổ sung, kết luận</p>	<p>II. Luyện tập Phần 1. Trắc nghiệm 1-D; 2-B; 3-C; 4-C; 5-D; 6-A</p> <p>Phần 2. Viết *Tìm ý: <ul style="list-style-type: none"> - Bối cảnh và chủ đề đoạn thơ là gì? - Nghệ thuật đoạn thơ có gì đặc sắc - Hình thức nghệ thuật có vai trò như thế nào trong thể hiện nội dung - Tình cảm và thái độ của người viết bộc lộ như thế nào trong đoạn thơ - Em biết bài thơ nào khác cùng chủ đề. - Đoạn thơ tác động đến em như thế nào? </p> <p>*Lập dàn ý</p>

	<p>a. Mở bài: Giới thiệu khái quát tên đoạn thơ, tác giả, giá trị đoạn thơ</p> <p>b. Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt nêu các ý theo trình tự hợp lí: + Nêu bối cảnh và sự kiện tạo ra nguồn cảm xúc để tác giả viết đoạn thơ. + Nêu chủ đề bài thơ + Phân tích các yếu tố hình thức và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung đoạn thơ + Liên hệ so sánh với tác phẩm khác cùng chủ đề <p>c. Kết bài: Khái quát giá trị đoạn thơ và nêu tác động của đoạn thơ này đối với cá nhân em</p>
--	---

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6

Phần 1: Trắc nghiệm

Đọc đoạn thơ và thực hiện các yêu cầu

Đạo hiên vắng thâm gieo từng bước
 Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.
 Ngoài rèm thước chẳng mách tin,
 Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?
 Đèn có biết dường bằng chẳng biết
 Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi
 Buồn rầu nói chẳng nên lời
 Hoa đèn kia với bóng người khá thương.
 Gà eo óc gáy sương năm trống
 Hoè phát phơ rủ bóng bốn bên.
 Khắc giờ đằng đẵng như niên
 Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa.
 Hương gượng đốt hồn đà mê mải
 Gương gượng soi lệ lại châu chan
 Sắt cầm gượng gảy ngón đàn
 Dây uyên kinh đứt phím loan ngại chùng

(Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - trích Chinh phụ ngâm)

Câu 1: Những tư tưởng nào dưới đây được thể hiện trong tác phẩm chinh phụ ngâm?

- A. Oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa
- B. Khao khát tình yêu, hạnh phúc lứa đôi
- C. Ca ngợi sự đảm đang chung thủy của người chinh phụ

D. Cả A và B

Câu 2: Bản dịch “Chinh Phụ Ngâm” của Đoàn Thị Điểm được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn bát cú Đường luật

B. Song thất lục bát

- C. Lục bát
- D. Lục bát biến thể

Câu 3: Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ là gì?

- A. Nỗi nhớ thương chồng mà bất lực
- B. Nỗi oán hờn khi phải xa chồng
- C. Tình cảnh lẻ loi, cô đơn khao khát hạnh phúc**
- D. Sự chán nản tuyệt vọng trong nỗi cô đơn

Câu 4: Các câu thơ sau:

*Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước,
Ngồi rèm thưa ru thác đòi phen.
Ngoài rèm thưa thước chẳng mách tin,
Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?*

Có thể được hiểu là:

- A. Hành động đi đi lại lại trong hiên vắng của người chinh phụ
- B. Hành động rủ rèm, cuốn rèm của người chinh phụ
- C. Trạng thái mệt mỏi của chinh phụ trong cảnh đợi chờ người chồng xa cách biệt**
- D. Tất cả đều đúng

Câu 5: Dòng nào dưới đây nhận xét không đúng về Chinh phụ ngâm?

- A. Cảm động trước nỗi đau của con người, nhất là của những người vợ lính trong chiến tranh là động lực để Đặng Trần Côn viết nên khúc ngâm xuất sắc này.
- B. Khúc ngâm nói lên sự oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa.
- C. Khúc ngâm thể hiện tâm trạng khát khao tình yêu, hạnh phúc lứa đôi.
- D. Khúc ngâm được viết theo thể thơ lục bát.**

Câu 6: Ý nào dưới đây khái quát chính xác nhất về tình cảnh- tâm trạng của chinh phụ trong đoạn trích " Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ"?

- A. Tình cảnh - tâm trạng lẻ loi, buồn nhớ, khát khao.**
- B. Tình cảnh - tâm trạng xa cách nhớ thương.
- C. Tình cảnh - tâm trạng mòn mỏi mong chờ.
- D. Tình cảnh - tâm trạng cô cút bị thương, oai oán.

Phần 2: Viết

Viết bài văn phân tích đoạn thơ trên

*Hướng dẫn học bài:

- Hoàn thiện phần viết và sửa chữa bài viết ở nhà
- Ôn tập các kiến thức để kiểm tra giữa học kì 1

*Bài mới: Kiểm tra giữa học kì 1